

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN QUẢN LÝ CÔNG VÀ CHÍNH SÁCH
BẰNG TIẾNG ANH
(E-PMP)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. THÔNG TIN CHUNG

- | | |
|----------------------------|--|
| - Tên môn học(Tiếng Việt): | <i>Các môn thể thao tự chọn</i> |
| - Tên môn học(Tiếng Anh): | |
| - Mã môn học: | |
| - Thuộc khối kiến thức: | <i>Kiến thức giáo dục đại cương</i> |
| - Số tín chỉ: | <i>2</i> |
| - Các học phần tiên quyết: | <i>Lý thuyết chung + Thể dục tự do</i> |

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH:

Giáo dục thể chất

3. MÔ TẢ MÔN HỌC

Các môn thể thao tự chọn là một trong các nội dung của môn học Giáo dục Thể chất, là một hệ thống các môn học với các bài tập đa dạng được chọn lọc và thể hiện với những phương pháp khoa học nhằm phát triển cơ thể một cách toàn diện, hoàn thiện khả năng vận động, củng cố và nâng cao thể chất cho người tập

Các môn thể thao tự chọn gồm 10 môn: Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Bơi lội, Karatedo, Teakwondo và Tennis. Mỗi môn học gồm 2 tín chỉ, sinh viên chọn và hoàn thành 3 trong số 10 môn thể thao tự chọn.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giáo trình

Do trường ĐH TDTT Bắc Ninh

Tài liệu tham khảo

Luật các môn thể thao đưa vào giảng dạy trong trường ĐH KTQD

5. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1 (Kiến thức)	Nắm được lịch sử phát triển, xu hướng, ý nghĩa, tác dụng và một số điều luật cơ bản của môn thể thao sinh viên lựa chọn; vận dụng được các kỹ thuật, phương pháp, luật thi đấu vào rèn luyện sức khỏe bản thân	KT5	3
G2 (Kỹ năng)	Có khả năng phát triển các tố chất vận động (sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khéo léo và năng lực phối hợp vận động); thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong môn thể thao mà sinh viên lựa chọn; thực hành các nguyên tắc, phương pháp tập luyện, cách thức tổ chức một buổi tập thể dục thể thao hay một giải thi đấu thể dục thể thao	KN4	4
G3 (Mức tự chủ và trách nhiệm)	Tự học hỏi phục vụ cho nâng cao sức khỏe nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời; có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

6. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

Mục tiêu môn học	CDR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1 (Kiến thức)	CLO 1.1	Nắm được lịch sử phát triển, xu hướng, ý nghĩa, tác dụng và một số điều luật cơ bản của môn thể thao sinh viên lựa chọn	2
	CLO 1.2	Vận dụng được các kỹ thuật, phương pháp,	3

		luật thi đấu vào rèn luyện sức khỏe bản thân	
G2 (Kỹ năng)	CLO 2.1	Có khả năng phát triển các tố chất vận động (sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khéo léo và năng lực phối hợp vận động).	4
	CLO 2.2	Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong môn thể thao mà sinh viên lựa chọn	3
	CLO2.3	Có kỹ năng thực hành các nguyên tắc, phương pháp tập luyện, cách thức tổ chức một buổi tập thể dục thể thao hay một giải thi đấu thể dục thể thao	4
G3 (Mức tự chủ và trách nhiệm)	CLO3.1	Tự học hỏi phục vụ cho nâng cao sức khỏe nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời	4
	CLO3.2	Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	4

7. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình học		Tuần 1- 10	CLO3.1 CLO3.2	<ul style="list-style-type: none"> + Chấp hành quy định học tập trên giảng đường + Điểm thảo luận bao gồm: điểm đánh giá về chuẩn bị nội dung, đề cương thảo luận, nội dung thuyết trình, trao đổi trên lớp. + Điểm đánh giá tính theo điểm 10; Thực hiện đánh giá thống nhất sau: Sinh viên không nghỉ buổi nào chấp hành tốt các chế độ quy định được 8 điểm, vắng buổi học không có lý do trừ 1 điểm, đi học muộn không được 	10%

				điểm danh; vi phạm mỗi lần như nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại, ngủ gật, làm việc khác ngoài nội dung học, nhắc nhở, trừ 2 điểm. Sinh viên tham gia các buổi học đầy đủ chấp hành thực hiện tốt các tiêu chí, tích cực trao đổi ý kiến phát biểu được 10 điểm.	
Đánh giá bài kiểm tra giữa	Bài thi lý thuyết giữa kì	Tuần 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1 CLO3.2	Đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ lý thuyết + thực hành	20%
Đánh giá kết thúc môn học	Bài thi thực hành	Tuần 10	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Sinh viên phải có mặt học tập ở lớp đảm bảo $\geq 80\%$ thời gian của môn học. Điểm kiểm tra định kỳ và điểm đánh giá của giảng viên phải ≥ 5 điểm/mỗi điểm. Tổ chức thi kết thúc môn học: Thi thực hành	70%

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Lý thuyết: - Kỹ thuật tập luyện	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng: 3 tiết	Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập

	- Nguyên tắc và phương pháp tập luyện - Luật thi đấu đôi			10%
2	Bài thi lý thuyết + thực hành giữa kì	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1 CLO3.2		Đánh giá bài lý thuyết cá nhân 20%
3-9	Thực hành: - Kỹ thuật tập luyện - Thể lực chung, thể lực chuyên môn - Phương pháp tổ chức thi đấu - Thi đấu đôi	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Thực hành: 27 tiết	
10	Thi kết thúc môn học	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Sinh viên thực hành cá nhân 3 tiết	Đánh giá bài thi kết thúc môn học 70%

9. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 20% số buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học và làm bài tập về nhà trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên cần chủ động đặt các câu hỏi liên quan đến bài học, đưa ra nhận xét và trả lời các câu hỏi trong suốt quá trình tham gia lớp học

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp, thuyết trình

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Sinh viên được trao đổi với giảng viên trực tiếp trên lớp hoặc thông qua email, được góp ý, nhận xét trực tiếp về mọi vấn đề liên quan đến học tập, giảng dạy và các tài liệu học tập

Hà Nội, ngày tháng năm 20

TRƯỞNG BỘ MÔN

HIỆU TRƯỞNG